

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. HCM

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 31/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. HCM mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 631/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 116/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2020, gồm những người tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: C12-4 Mỹ Ph, H29-3, phường Tân Ph, Quận B, Tp. HCM (vắng mặt).

- Ông Lê M, sinh năm 1982; địa chỉ: C12-4 Mỹ Ph, H29-3, phường Tân Ph, Quận B, Tp. HCM (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19/10/2020 và bản tự khai ngày 10/12/2020, người yêu cầu là ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T trình bày yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/11/2013).

Quá trình chung sống ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T có 01 (một) người con chung họ, tên là Lê Yên M(nữ), sinh ngày 08/10/2014.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Lê Yên M cho ông Lê M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà Vũ Thị Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

[2] Ngày 22/12/2020 bà Vũ Thị Minh T có đơn xác định yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận giữa bà và ông Lê M với các nội dung như trên, đồng thời đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Vũ Thị Minh T.

[3] Tại phiên họp xét yêu cầu của các đương sự:

Người yêu cầu, ông Lê M xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu như tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19/10/2020 và bản tự khai ngày 10/12/2020.

Người yêu cầu, bà Vũ Thị Minh T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM phát biểu: Thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên đề nghị Tòa án công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. HCM nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T cùng cư trú tại Quận 7, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. HCM.

Bà Vũ Thị Minh T có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt, do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải và công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/11/2013).

Quá trình chung sống ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, cả hai nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh số 294 Quyền số 02/2014 đăng ký ngày 25/10/2014 tại UBND phường Tân K, Quận B, Tp. HCM và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T có 01 (một) người con chung họ, tên là Lê Yên M(nữ), sinh ngày 08/10/2014.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Lê Yên M cho ông Lê M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà Vũ Thị Minh T không cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không xét.

[2.4] Về lệ phí việc dân sự: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[2.5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nhận định nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 và Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyền số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Tân K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/11/2013).

- Về con chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T có 01 (một) người con chung, họ tên là Lê Yên M (nữ), sinh ngày 08/10/2014.

Giao trẻ Lê Yên M cho ông Lê M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà Vũ Thị Minh T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vũ Thị Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T không có nợ chung.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí

số AA/2019/0041709 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê M và bà Vũ Thị Minh T đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân K,
Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Như Hoa